

Số: 1480 /LĐLĐ

Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2025

V/v báo cáo kết quả hoạt động Công đoàn 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025.

Kính gửi:

- Liên đoàn Lao động quận, huyện, thị xã;
- Công đoàn ngành, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

Thực hiện Công văn số 3987/TLĐ-VP ngày 05/5/2025 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc báo cáo kết quả hoạt động Công đoàn 6 tháng đầu năm 2025, Ban Thường vụ LĐLĐ Thành phố yêu cầu các Liên đoàn Lao động quận, huyện, thị xã; Công đoàn ngành, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở báo cáo kết quả hoạt động Công đoàn 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025 theo một số nội dung gợi ý như sau:

I. TÌNH HÌNH CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG

- Khát quát tình hình việc làm, thu nhập, đời sống của người lao động;
- Tình hình quan hệ lao động;
- Tình hình tai nạn lao động;
- Tình hình tư tưởng của đoàn viên, người lao động;
- Những vấn đề có tác động đến tổ chức và hoạt động Công đoàn, các vấn đề mới phát sinh hoặc dự báo sẽ phát sinh trong thực tiễn cùng những tác động, ảnh hưởng, yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra đối với tổ chức Công đoàn.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

Bên cạnh việc đánh giá kết quả hoạt động Công đoàn trên các mặt công tác, những hoạt động thường xuyên, định kỳ, đề nghị tập trung vào một số nội dung:

1. Đánh giá việc triển khai, cụ thể hóa chủ đề hoạt động Công đoàn năm 2025 “Tập trung phát triển đoàn viên; tham gia xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh”; kết quả thực hiện các chỉ tiêu được giao năm 2025 theo Quyết định số 1315/QĐ-LĐLĐ ngày 08/4/2025 của LĐLĐ Thành phố; việc xây dựng, ban hành và triển khai các chương trình, kế hoạch cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam, Nghị quyết Đại hội XVII Công đoàn Thành phố và Nghị quyết Đại hội Công đoàn cấp mình.

2. Kết quả triển khai chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 35-KH/TU của Thành ủy Hà Nội về “Đổi mới tổ chức và hoạt động Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”.

3. Các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2025), 95 năm Ngày thành lập Đảng bộ thành phố Hà Nội (17/3/1930 - 17/3/2025) trong đoàn viên, CNVCLĐ.

4. Kết quả công tác phát triển đoàn viên, thành lập Công đoàn cơ sở, gắn với củng cố nâng cao chất lượng hoạt động của Công đoàn cơ sở.

5. Việc triển khai thực hiện sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy tại các cấp Công đoàn theo tinh thần Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII).

6. Kết quả tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động, hưởng ứng “Tháng Công nhân”, “Tháng hành động về An toàn vệ sinh lao động” năm 2025.

7. Công tác tham gia xây dựng chính sách, pháp luật liên quan đến người lao động; việc tổ chức triển khai các quy định mới của pháp luật liên quan đến người lao động, nhất là Luật Công đoàn số 50/2024/QH15.

8. Hoạt động chăm lo, hỗ trợ cho đoàn viên, người lao động, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán Ất Ty.

9. Kết quả triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của LĐLĐ Thành phố về việc phát động thi đua chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Đại hội thi đua yêu nước các cấp, Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI và các ngày lễ lớn, sự kiện lớn của Đảng và đất nước năm 2025.

10. Những đổi mới trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện để thích ứng với bối cảnh thực tiễn; những bài học kinh nghiệm được rút ra.

Báo cáo cần ngắn gọn, có các số liệu chứng minh cụ thể. Đề nghị nêu rõ những cách làm, mô hình mới, sáng tạo mang lại hiệu quả thiết thực; những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

Căn cứ chương trình công tác năm 2025, kết quả, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ trong 6 tháng đầu năm và điều kiện, tình hình thực tế, các LĐLĐ quận, huyện, thị xã; Công đoàn ngành, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở dự kiến những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong 6 tháng cuối năm 2025 cho phù hợp.

IV. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ VỚI ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VÀ TỔNG LIÊN ĐOÀN (NẾU CÓ)

Đề xuất, kiến nghị những vấn đề cần quan tâm trước những diễn biến mới trong thực tiễn, những vướng mắc, bất cập trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện (kèm theo nội dung giải thích cụ thể).

V. TỔNG HỢP SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN

Đề nghị các đơn vị tổng hợp số liệu theo biểu mẫu gửi kèm (số liệu ước tính đến hết ngày 31/5/2025).

Báo cáo gửi về Liên đoàn Lao động Thành phố qua Văn phòng điện tử (Voffice), file word gửi vào hộp thư vanphongth@congdoanhanoi.org.vn trước ngày **20/5/2025**. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị liên hệ với Văn phòng LĐLĐ Thành phố để được trao đổi, giải đáp./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Thường trực LĐLĐ TP;
- Các Ban LĐLĐ Thành phố;
- Lưu: VT, VP.

**TL. BAN THƯỜNG VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Hà Lê Hoàn

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI
LĐLĐ (CĐN, ...)

BÁO CÁO TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN
6 tháng đầu năm 2025

(kèm theo Công văn số 1480 /LĐLĐ ngày 07/5/2025 của LĐLĐ Thành phố)

(số liệu tính đến ngày: 31/5/2025)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I	Một số tình hình đoàn viên và người lao động			
1.	Số DN nợ lương người lao động	DN		
2.	Số tiền lương DN nợ người lao động	đồng		
3.	Số người lao động bị nợ lương	người		
4.	Số DN nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN	DN		
5.	Số tiền DN nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN trong đó:	đồng		
6.	- Số tiền DN nợ đóng BHXH	đồng		
7.	- Số tiền DN nợ đóng BHYT	đồng		
8.	- Số tiền DN nợ đóng BHTN	đồng		
9.	Số người lao động bị DN nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN	người		
10.	Số vụ ngừng việc tập thể đã xảy ra	vụ		
11.	Tổng số vụ tai nạn lao động	vụ		
12.	Số vụ tai nạn lao động chết người	vụ		
13.	Số người chết vì tai nạn lao động	người		
II	Đại diện chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động			
14.	Tổng số doanh nghiệp, đơn vị có tổ chức Công đoàn đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được Công đoàn thương lượng, ký kết Thỏa ước lao động tập thể	DN		
15.	Ký mới Thỏa ước lao động tập thể ở doanh nghiệp có tổ chức Công đoàn trong kỳ	DN		
16.	Tổng số cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng tổ chức hội nghị CB,CC,VC	đơn vị		
17.	Số cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng đã tổ chức hội nghị CB,CC,VC	đơn vị		
18.	Số DN nhà nước đã tổ chức hội nghị NLĐ	DN		
19.	Số DN ngoài khu vực NN đã tổ chức hội nghị NLĐ	DN		
20.	Số DN nhà nước đã tổ chức đối thoại tại nơi làm việc	DN		
21.	Số DN ngoài khu vực nhà nước đã tổ chức đối thoại tại nơi làm việc	DN		

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
22.	Số CĐCS khu vực HC, SNCL, doanh nghiệp nhà nước tham gia ban hành Quy chế dân chủ cơ sở	đơn vị		
23.	Số CĐCS doanh nghiệp, đơn vị ngoài khu vực nhà nước tham gia ban hành Quy chế dân chủ cơ sở	đơn vị		
24.	Số người được tư vấn pháp luật	lượt người		
25.	Tổng số vụ việc về lao động khởi kiện tại Tòa án	vụ việc		
26.	Số vụ việc về lao động khởi kiện tại Tòa án được Công đoàn hỗ trợ	vụ việc		
27.	Tổng số đơn vị, doanh nghiệp có tổ chức bữa ăn ca	đơn vị		
28.	Số đơn vị, doanh nghiệp điều chỉnh tăng giá trị bữa ăn ca trong kỳ báo cáo	đơn vị		
29.	Số cuộc Công đoàn chủ trì/tham gia giám sát	cuộc		
30.	Số văn bản Công đoàn phản biện	văn bản		
31.	Số đoàn viên và người lao động có hoàn cảnh khó khăn được Công đoàn hỗ trợ, thăm hỏi	lượt người		
32.	Số tiền hỗ trợ, thăm hỏi	đồng		
33.	Hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà “Mái ấm Công đoàn”	nhà		
34.	Số tiền hỗ trợ xây mới, sửa chữa	đồng		
III Công tác thi đua				
35.	Số sáng kiến (được công nhận)	sáng kiến		
36.	Giá trị làm lợi	đồng		
37.	Tiền thưởng sáng kiến	đồng		
38.	Số công trình, sản phẩm thi đua (được công nhận)	CT, SP		
39.	Giá trị làm lợi từ các công trình, sản phẩm thi đua	đồng		
40.	Số người đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”	người		
IV Công tác tuyên truyền, giáo dục				
41.	Số đoàn viên, người lao động được tuyên truyền, phổ biến, học tập, quán triệt chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	lượt người		
42.	Số công nhân lao động tại các doanh nghiệp tham gia học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp	lượt người		
43.	Số Công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp tổ chức các hoạt động Tháng Công nhân	đơn vị		
V Công tác nữ công				
44.	Số Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thành lập Ban Nữ công quần chúng	đơn vị		
45.	Tổng số CĐCS thành lập Ban Nữ công quần chúng	đơn vị		
46.	Tỷ lệ CĐCS doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước có đủ điều kiện đã thành lập Ban Nữ công quần chúng	%		

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
47.	Số người được khen thưởng phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” các cấp	người		
VI Công tác kiểm tra				
48.	Số Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đã tổ chức thực hiện việc kiểm tra tài chính cùng cấp trong kỳ	lượt		
49.	Số Công đoàn cơ sở doanh nghiệp được Công đoàn cấp trên kiểm tra, giám sát tài chính	lượt		
VII Công tác tổ chức				
50.	Tổng số công chức, viên chức, người lao động trực tiếp quản lý	người		
51.	Tổng số đoàn viên Công đoàn trực tiếp quản lý	người		
52.	Số đoàn viên kết nạp mới trong kỳ	người		
53.	Tổng số đoàn viên tăng thêm trong kỳ <i>(sau khi trừ đi số giảm)</i>	người		
54.	Tổng số cơ quan, đơn vị đủ điều kiện thành lập tổ chức Công đoàn <i>(bao gồm đã thành lập và chưa thành lập Công đoàn)</i>	đơn vị		
55.	Tổng số Công đoàn cơ sở, Nghiệp đoàn trực tiếp quản lý	CĐCS, NĐ		
56.	Số Công đoàn cơ sở mới được thành lập trong kỳ	CĐCS		
57.	Số Nghiệp đoàn cơ sở mới được thành lập trong kỳ	NĐ		
58.	Số DN có 25 CNLĐ trở lên	DN		
59.	Số doanh nghiệp có 25 CNLĐ trở lên đã thành lập Công đoàn cơ sở	DN		
60.	Tổng số cán bộ Công đoàn chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn	lượt người		
61.	Số cán bộ Công đoàn không chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ Công đoàn	lượt người		
62.	Số chủ tịch Công đoàn cơ sở bầu mới trong kỳ	người		
63.	Số Chủ tịch Công đoàn cơ sở bầu mới được tập huấn, bồi dưỡng	người		
64.	Số đoàn viên Công đoàn được CĐCS giới thiệu cho tổ chức Đảng xem xét, kết nạp	người		
65.	Số đoàn viên Công đoàn được kết nạp vào Đảng	người		

....., ngày tháng 5 năm 2025

TM. BAN THƯỜNG VỤ

(ký, đóng dấu)